

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 26 (TỪ 31/03/2025 – 05/04/2025)

CÁC LỚP CỬ NHÂN KHÔI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 26	1	2	3	4	5
		CNKXNK1	CNKXNK2	CNKXNK3	CNKXNK4	CNDDI(A)
	31/03-05/04	50	38	38	30	131
Thứ 2	07g30 - 08g20	DTH	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	PLĐC&PLLQNSK
	08g30 - 09g20	DTH	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	PLĐC&PLLQNSK
	09g30 - 10g20	DTH	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	PLĐC&PLLQNSK
	10g30 - 11g20	DTH	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	PLĐC&PLLQNSK
	13g30 - 14g20	P. 9 KHU B GDTC	BỘ MÔN TT QUD 2	TT RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH	P. 3.01 TTXN-TK VL-LS
	14g30 - 15g20	GDTC	TT QUD 2	TT RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH	VL-LS
		KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 3.01 TTXN-TK
Thứ 3	07g30 - 08g20	SINHLY	ĐDCB-CCBĐ	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	SINHLY
	08g30 - 09g20	SINHLY	ĐDCB-CCBĐ	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	SINHLY
	09g30 - 10g20	SINHLY	ĐDCB-CCBĐ	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	SINHLY
	10g30 - 11g20	SINHLY	ĐDCB-CCBĐ	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	SINHLY
	13g30 - 14g20	P. 1.09 TTXN-TK KTCTMLN	BỘ MÔN TTHCM	TT CNTNKLS 2B	KLTN/MTHH	P. 3.01 TTXN-TK
	14g30 - 15g20	KTCTMLN	TTHCM	TT CNTNKLS 2B	KLTN/MTHH	
		P. 1.09 TTXN-TK	P. 302 KHU A2	BỘ MÔN		
Thứ 4	07g30 - 08g20	NNCN1	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KNGTTTHĐD
	08g30 - 09g20	NNCN1	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KNGTTTHĐD
	09g30 - 10g20	NNCN1	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KNGTTTHĐD
	10g30 - 11g20	NNCN1	TT KXNKLS 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KNGTTTHĐD
	13g30 - 14g20	P. 9 KHU B GDTC	BỘ MÔN DUOCLY NK	KTXNC	KLTN/MTHH	P. 3.01 TTXN-TK VISINH
	14g30 - 15g20	GDTC	DUOCLY NK	KTXNC	KLTN/MTHH	VISINH
		KHU B	P. 302 KHU A2	BỘ MÔN		P. 3.01 TTXN-TK
Thứ 5	07g30 - 08g20	QHH&QVL	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KYSINH
	08g30 - 09g20	QHH&QVL	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KYSINH
	09g30 - 10g20	QHH&QVL	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KYSINH
	10g30 - 11g20	QHH&QVL	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	KYSINH
	13g30 - 14g20	P. 1.09 TTXN-TK SLB-MD	BỘ MÔN TT KXNKLS 2	TT QUD 2	KLTN/MTHH	P. 3.01 TTXN-TK GDSKTTHĐD
	14g30 - 15g20	SLB-MD	TT KXNKLS 2	TT QUD 2	KLTN/MTHH	GDSKTTHĐD
		P. 1.09 TTXN-TK	BỘ MÔN	BỘ MÔN		P. 3.01 TTXN-TK
Thứ 6	07g30 - 08g20	TT MOHOC	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	TKYH
	08g30 - 09g20	TT MOHOC	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	TKYH
	09g30 - 10g20	TT MOHOC	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	TKYH
	10g30 - 11g20	TT MOHOC	TT QUD 2	TTLS&THCĐ 2	KLTN/MTHH	TKYH
	13g30 - 14g20	BỘ MÔN NTTG&SLTK	BỘ MÔN TT RLTGHM&ĐTTG	TT RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH	P. 203 KHU A2
	14g30 - 15g20	NTTG&SLTK	TT RLTGHM&ĐTTG	TT RLTGHM&ĐTTG	KLTN/MTHH	
			P. 302 KHU A2	BỘ MÔN		
Thứ 7	07g30 - 08g20					GDTC
	08g30 - 09g20					GDTC
	09g30 - 10g20					GDTC
	10g30 - 11g20					GDTC
	13g30 - 14g20					KHU B
	14g30 - 15g20					

Ghi chú: Khu A2: Địa chỉ số 2 Đường Dương Quang Trung P.12, Q.10; Khu B: Số 461 Sư Vạn Hạnh; TTXN-TK: Trung tâm xét nghiệm tại Bì

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 26 (TỪ 31/03/2025 – 05/04/2025)

CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 26	6	7	8	9	10
		CNDD1(B)	CNDD2	PARAMEDIC(2)	CNDD2(GMHS)	CNDD3
	31/03-05/04	132	179	19	39	110
Thứ 2	07g30 - 08g20	TKYH	TT CCBĐ&TH3	THLS		THLS
	08g30 - 09g20	TKYH	TT CCBĐ&TH3	THLS		THLS
	09g30 - 10g20	TKYH	TT CCBĐ&TH3	THLS		THLS
	10g30 - 11g20	TKYH	TT CCBĐ&TH3	THLS		THLS
	13g30 - 14g20	P. 203 KHU A2	BỘ MÔN			
14g30 - 15g20	TT ĐDCS2-1		DTH	DTH	CSSKNCT	
15g30 - 16g20	TT ĐDCS2-1		DTH	DTH	CSSKNCT	
16g30 - 17g20	TT ĐDCS2-1		DTH	DTH	CSSKNCT	
		BỘ MÔN	P. 7 KHU B	P. 7 KHU B	P. 3 KHU B	
Thứ 3	07g30 - 08g20	VISINH	DTH	THLS	GPSLLOGMHS	THLS
	08g30 - 09g20	VISINH	DTH	THLS	GPSLLOGMHS	THLS
	09g30 - 10g20	VISINH	DTH	THLS	GPSLLOGMHS	THLS
	10g30 - 11g20	VISINH	DTH	THLS	GPSLLOGMHS	THLS
	13g30 - 14g20	P. 1.16 TTXN-TK	P. 3 KHU B			
14g30 - 15g20	KYSINH		CSSKNLCBNK	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	NCKH-THDVBC
15g30 - 16g20	KYSINH		CSSKNLCBNK	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	NCKH-THDVBC
16g30 - 17g20	KYSINH		CSSKNLCBNK	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	NCKH-THDVBC
		P. 1.16 TTXN-TK	P. 3 KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 2 KHU B
Thứ 4	07g30 - 08g20		TT CCBĐ&TH1	THLS		THLS
	08g30 - 09g20		TT CCBĐ&TH1	THLS		THLS
	09g30 - 10g20		TT CCBĐ&TH1	THLS		THLS
	10g30 - 11g20		TT CCBĐ&TH1	THLS		THLS
	13g30 - 14g20	KNGTTTHĐD	BỘ MÔN			
14g30 - 15g20	KNGTTTHĐD		ĐDCS2-2/TT ĐDCS2-3/TT KSN	CCBĐ&TH	CSSKNBTN&NLCBNK	
15g30 - 16g20	KNGTTTHĐD		ĐDCS2-2/TT ĐDCS2-3/TT KSN	CCBĐ&TH	CSSKNBTN&NLCBNK	
16g30 - 17g20	KNGTTTHĐD		ĐDCS2-2/TT ĐDCS2-3/TT KSN	CCBĐ&TH	CSSKNBTN&NLCBNK	
		P. 1.16 TTXN-TK	BỘ MÔN/P. 3 KHU B	P. 13 KHU B	P. 7 KHU B	
Thứ 5	07g30 - 08g20	GDSKTTHĐD	TT CCBĐ&TH2	THLS	CSSKNLCBNGK	THLS
	08g30 - 09g20	GDSKTTHĐD	TT CCBĐ&TH2	THLS	CSSKNLCBNGK	THLS
	09g30 - 10g20	GDSKTTHĐD	TT CCBĐ&TH2	THLS	CSSKNLCBNGK	THLS
	10g30 - 11g20	GDSKTTHĐD	TT CCBĐ&TH2	THLS	CSSKNLCBNGK	THLS
	13g30 - 14g20	P. 1.16 TTXN-TK	BỘ MÔN			
14g30 - 15g20	VL-LS		TT ĐDCS2-2/TT KSNK3	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TTHCM
15g30 - 16g20	VL-LS		TT ĐDCS2-2/TT KSNK3	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TTHCM
16g30 - 17g20	VL-LS		TT ĐDCS2-2/TT KSNK3	TT ĐDCS2	TT ĐDCS2	TTHCM
		P. 1.16 TTXN-TK	BỘ MÔN/P. 3 KHU B	BỘ MÔN	BỘ MÔN	P. 2 KHU B
Thứ 6	07g30 - 08g20	SINHLY	CSSKNLCBNK	THLS		THLS
	08g30 - 09g20	SINHLY	CSSKNLCBNK	THLS		THLS
	09g30 - 10g20	SINHLY	CSSKNLCBNK	THLS		THLS
	10g30 - 11g20	SINHLY	CSSKNLCBNK	THLS		THLS
	13g30 - 14g20	P. 1.16 TTXN-TK	P. 3 KHU B			
14g30 - 15g20	PLĐC&PLLQNSK		ĐDCS2-3/TT ĐDCS2-1/TT KSN	KSNK	KSNK	PL-TCYT(CĐ)
15g30 - 16g20	PLĐC&PLLQNSK		ĐDCS2-3/TT ĐDCS2-1/TT KSN	KSNK	KSNK	PL-TCYT(CĐ)
16g30 - 17g20	PLĐC&PLLQNSK		ĐDCS2-3/TT ĐDCS2-1/TT KSN	KSNK	KSNK	PL-TCYT(CĐ)
		P. 1.16 TTXN-TK	BỘ MÔN/P. 3 KHU B	P. 1 KHU B	P. 1 KHU B	P. 2 KHU B
Thứ 7	07g30 - 08g20	GDTC	TT HCM			
	08g30 - 09g20	GDTC	TT HCM			
	09g30 - 10g20	GDTC	TT HCM			
	10g30 - 11g20	GDTC	TT HCM			
	13g30 - 14g20	KHU B	P. 3 KHU B			
14g30 - 15g20						
15g30 - 16g20						
16g30 - 17g20						

Ghi chú: Khu A2h Chánh

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 26 (TỪ 31/03/2025 – 05/04/2025)

CÁC LỚP CỬ NHÂN KHỎI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 26	11	12	13	14	15	16
		PARAMEDIC(3)	CNDD3(GMHS)	CNDD HS3	CNDD4	PARAMEDIC(4)	CNDD4(GMHS)
	31/03-05/04	7	30	18	64	19	27
Thứ 2	07g30 - 08g20			THLS		THLS	THLS
	08g30 - 09g20			THLS		THLS	THLS
	09g30 - 10g20			THLS		THLS	THLS
	10g30 - 11g20			THLS		THLS	THLS
	13g30 - 14g20	CSSKCB	KT GMHS	CSTED5T	MHTT	THLS	MHTT
	14g30 - 15g20	CSSKCB	KT GMHS	CSTED5T	MHTT	THLS	MHTT
	15g30 - 16g20	CSSKCB	KT GMHS	CSTED5T	MHTT	THLS	MHTT
	16g30 - 17g20	CSSKCB	KT GMHS	CSTED5T	MHTT	THLS	MHTT
		P. 13 KHU B	P. 9 KHU B	P. 12 KHU B	BỘ MÔN		P. 14 KHU B
Thứ 3	07g30 - 08g20			THLS	MHTT	THLS	THLS
	08g30 - 09g20			THLS	MHTT	THLS	THLS
	09g30 - 10g20			THLS	MHTT	THLS	THLS
	10g30 - 11g20			THLS	MHTT	THLS	THLS
	13g30 - 14g20	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	MHTT	THLS	MHTT
	14g30 - 15g20	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	MHTT	THLS	MHTT
	15g30 - 16g20	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	MHTT	THLS	MHTT
	16g30 - 17g20	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	NCKH-THDVBC	MHTT	THLS	MHTT
		P. 2 KHU B	P. 2 KHU B	P. 2 KHU B	BỘ MÔN		P. 14 KHU B
Thứ 4	07g30 - 08g20			THLS		THLS	THLS
	08g30 - 09g20			THLS		THLS	THLS
	09g30 - 10g20			THLS		THLS	THLS
	10g30 - 11g20			THLS		THLS	THLS
	13g30 - 14g20	DLSLQ HSCC	GPSLNGMHS	PTATVTD	MHTT	THLS	MHTT
	14g30 - 15g20	DLSLQ HSCC	GPSLNGMHS	PTATVTD	MHTT	THLS	MHTT
	15g30 - 16g20	DLSLQ HSCC	GPSLNGMHS	PTATVTD	MHTT	THLS	MHTT
	16g30 - 17g20	DLSLQ HSCC	GPSLNGMHS	PTATVTD	MHTT	THLS	MHTT
		P. 11 KHU B	P. 12 KHU B	P. 301 KHU A2	P. 5 KHU B		P. 14 KHU B
Thứ 5	07g30 - 08g20	ĐDGMHS	DLSLQGMHS	THLS	MHTT	THLS	THLS
	08g30 - 09g20	ĐDGMHS	DLSLQGMHS	THLS	MHTT	THLS	THLS
	09g30 - 10g20	ĐDGMHS	DLSLQGMHS	THLS	MHTT	THLS	THLS
	10g30 - 11g20	ĐDGMHS	DLSLQGMHS	THLS	MHTT	THLS	THLS
	13g30 - 14g20	P. 11 KHU B TTHCM	P. 7 KHU B TTHCM	TTHCM	P. 5 KHU B MHTT	THLS	MHTT
	14g30 - 15g20	TTHCM	TTHCM	TTHCM	MHTT	THLS	MHTT
	15g30 - 16g20	TTHCM	TTHCM	TTHCM	MHTT	THLS	MHTT
	16g30 - 17g20	TTHCM	TTHCM	TTHCM	MHTT	THLS	MHTT
		P. 2 KHU B	P. 2 KHU B	P. 2 KHU B	P. 5 KHU B		P. 14 KHU B
Thứ 6	07g30 - 08g20			THLS		THLS	THLS
	08g30 - 09g20			THLS		THLS	THLS
	09g30 - 10g20			THLS		THLS	THLS
	10g30 - 11g20			THLS		THLS	THLS
	13g30 - 14g20	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	MHTT	THLS	MHTT
	14g30 - 15g20	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	MHTT	THLS	MHTT
	15g30 - 16g20	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	MHTT	THLS	MHTT
	16g30 - 17g20	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	PL-TCYT(CĐ)	MHTT	THLS	MHTT
		P. 2 KHU B	P. 2 KHU B	P. 2 KHU B	P. 5 KHU B		P. 14 KHU B
Thứ 7	07g30 - 08g20						
	08g30 - 09g20						
	09g30 - 10g20						
	10g30 - 11g20						
	13g30 - 14g20						
	14g30 - 15g20						
	15g30 - 16g20						
	16g30 - 17g20						

Ghi chú: Khu A2

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 26 (TỪ 31/03/2025 – 05/04/2025)

CÁC LỚP CỬ NHÂN KHÔI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 26	17	18	19	20	21	22	23
		CNĐĐ HS4	CNĐĐ PHCN4	CNHOSINH1	CNKTPHCN1	CNKTPHCN2	CNKTPHCN3	CNKTHAYHI
	31/03-05/04	19	12	26	29	29	24	54
Thứ 2	07g30 - 08g20	TTLS	TTLS	GDTC	SINHLY	TT BL&VLTLCX	TTL SVLTLTM-HH	ĐDCB-CCBĐ
	08g30 - 09g20	THLS	THLS	GDTC	SINHLY	TT BL&VLTLCX	TTL SVLTLTM-HH	ĐDCB-CCBĐ
	09g30 - 10g20	THLS	THLS	GDTC	SINHLY	TT BL&VLTLCX	TTL SVLTLTM-HH	ĐDCB-CCBĐ
	10g30 - 11g20	THLS	THLS	GDTC	SINHLY	TT BL&VLTLCX	TTL SVLTLTM-HH	ĐDCB-CCBĐ
	13g30 - 14g20	MHTT	THLS	KHU B	P. 1.05 TTXN-TK	BỘ MÓN	TT NCKH	BỘ MÓN
	14g30 - 15g20	MHTT	THLS			CPTVLT	TT NCKH	
	15g30 - 16g20	MHTT	THLS			CPTVLT	TT NCKH	
	16g30 - 17g20	MHTT	THLS			CPTVLT	TT NCKH	
		P. 15 KHU B				P. 10 KHU B	P. 11 KHU B	
Thứ 3	07g30 - 08g20	TTLS	THLS	XS-TKYH	GPCN		TTL SVLTLTM-HH	VL-LS
	08g30 - 09g20	THLS	THLS	XS-TKYH	GPCN		TTL SVLTLTM-HH	VL-LS
	09g30 - 10g20	THLS	THLS	XS-TKYH	GPCN		TTL SVLTLTM-HH	VL-LS
	10g30 - 11g20	THLS	THLS	XS-TKYH	GPCN		TTL SVLTLTM-HH	VL-LS
	13g30 - 14g20	TCCN1	THLS	P. 12 KHU B	P. 13 KHU B	QTPTCN	TT BL&VLT	P. 1.08 TTXN-TK
	14g30 - 15g20	TCCN1	THLS	NGOANGU1	ĐD-CCBĐ	QTPTCN	TT BL&VLT	NNCN2
	15g30 - 16g20		THLS	NGOANGU1	ĐD-CCBĐ	QTPTCN	TT BL&VLT	NNCN2
	16g30 - 17g20		THLS	NGOANGU1	ĐD-CCBĐ	QTPTCN	TT BL&VLT	NNCN2
		P. 15 KHU B		P. 12 KHU B	P. 13 KHU B	P. 10 KHU B	BỘ MÓN	P. 1.08 TTXN-TK
Thứ 4	07g30 - 08g20	TTLS	THLS		KTCTMLN	TT TINHOCNC	TTL SVLTLTM-HH	DUOCLY
	08g30 - 09g20	THLS	THLS		KTCTMLN	TT TINHOCNC	TTL SVLTLTM-HH	DUOCLY
	09g30 - 10g20	THLS	THLS		KTCTMLN	TT TINHOCNC	TTL SVLTLTM-HH	DUOCLY
	10g30 - 11g20	THLS	THLS		KTCTMLN	TT TINHOCNC	TTL SVLTLTM-HH	DUOCLY
	13g30 - 14g20	MHTT	THLS	SINHLY	P. 1.05 TTXN-TK	BỘ MÓN	PL-TCYT-SKMT	P. 1.08 TTXN-TK
	14g30 - 15g20	MHTT	THLS	SINHLY	SH-DT	NNCN	PL-TCYT-SKMT	VISINH
	15g30 - 16g20	MHTT	THLS	SINHLY	SH-DT	NNCN	PL-TCYT-SKMT	VISINH
	16g30 - 17g20	MHTT	THLS	SINHLY	SH-DT	NNCN	PL-TCYT-SKMT	VISINH
		P. 15 KHU B		P. 1.09 TTXN-TK	P. 1.05 TTXN-TK	P. 10 KHU B	P. 503 KHU A	P. 1.08 TTXN-TK
Thứ 5	07g30 - 08g20	TTLS	THLS	DTH	DUOCLY	TT BL&VLT	TTL SVLTLTM-HH	
	08g30 - 09g20	THLS	THLS	DTH	DUOCLY	TT BL&VLT	TTL SVLTLTM-HH	
	09g30 - 10g20	THLS	THLS	DTH	DUOCLY	TT BL&VLT	TTL SVLTLTM-HH	
	10g30 - 11g20	THLS	THLS	DTH	DUOCLY	TT BL&VLT	TTL SVLTLTM-HH	
	13g30 - 14g20	TCCN2	THLS	P. 12 KHU B	P. 13 KHU B	BỘ MÓN	YHTT	
	14g30 - 15g20	TCCN2	THLS		DTH	KHTK	YHTT	
	15g30 - 16g20		THLS		DTH	KHTK	YHTT	
	16g30 - 17g20		THLS		DTH	KHTK	YHTT	
		P. 15 KHU B			P. 13 KHU B	P. 10 KHU B	P. 12 KHU B	
Thứ 6	07g30 - 08g20	TTLS	THLS	VL-LS	GDTC		TTL SVLTLTM-HH	PLĐC&PLLQNSK
	08g30 - 09g20	THLS	THLS	VL-LS	GDTC		TTL SVLTLTM-HH	PLĐC&PLLQNSK
	09g30 - 10g20	THLS	THLS	VL-LS	GDTC		TTL SVLTLTM-HH	PLĐC&PLLQNSK
	10g30 - 11g20	THLS	THLS	VL-LS	GDTC		TTL SVLTLTM-HH	PLĐC&PLLQNSK
	13g30 - 14g20	MHTT	THLS	P. 1.09 TTXN-TK	KHU B	TT TINHOCNC	LSĐCSVN	P. 1.10 TTXN-TK
	14g30 - 15g20	MHTT	THLS			TT TINHOCNC	LSĐCSVN	
	15g30 - 16g20	MHTT	THLS			TT TINHOCNC	LSĐCSVN	
	16g30 - 17g20	MHTT	THLS			TT TINHOCNC	LSĐCSVN	
		P. 15 KHU B				BỘ MÓN	P. 11 KHU B	
Thứ 7	07g30 - 08g20							KTCTMLN
	08g30 - 09g20							KTCTMLN
	09g30 - 10g20							KTCTMLN
	10g30 - 11g20							KTCTMLN
	13g30 - 14g20							P. 8 KHU B
	14g30 - 15g20							
	15g30 - 16g20							
	16g30 - 17g20							

Ghi chú: Khu A2

LỊCH GIẢNG ĐƯỜNG TUẦN 26 (TỪ 31/03/2025 – 05/04/2025)

CÁC LỚP CỬ NHÂN KHÔI ĐIỀU DƯỠNG - KỸ THUẬT Y HỌC

	TUẦN 26	24	25	26	27	28	29	30
	31/03-05/04	CNKTHAYH2	CNKTHAYH3	CNKTHAYH4	CNKTXN1	CNKTXN2	CNKTXN3	CNKTXN4
Thứ 2	07g30 - 08g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	VL-LS	XNTB 1	NCKH	HPTT KLTN 1
	08g30 - 09g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	VL-LS	XNTB 1	NCKH	HPTT KLTN 1
	09g30 - 10g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	VL-LS	XNTB 1	TT NCKH	HPTT KLTN 1
	10g30 - 11g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	VL-LS	XNTB 1	TT NCKH	HPTT KLTN 1
	13g30 - 14g20	KTCX-QCSDTCQ	KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	P. 1.02 TTXN-TK MOHOC	P. 1.09 TTXN-TK HUYETHOC 2	P. 301 KHU A2 TT HPTC CN 1	P. 17 KHU B
	14g30 - 15g20	KTCX-QCSDTCQ	KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC				
15g30 - 16g20	KTCX-QCSDTCQ	KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	MOHOC	HUYETHOC 2	TT HPTC CN 1		
16g30 - 17g20	KTCX-QCSDTCQ	KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	MOHOC	HUYETHOC 2	TT HPTC CN 1		
		P. 16 KHU B	P. 17 KHU B		P. 1.02 TTXN-TK	P. 1.09 TTXN-TK	P. 301 KHU A2	
Thứ 3	07g30 - 08g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	ĐDCB-CCBĐ	TT KNGTTTHNN	TT ĐBCLPXN	HPTT KLTN 1
	08g30 - 09g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	ĐDCB-CCBĐ	TT KNGTTTHNN	TT ĐBCLPXN	HPTT KLTN 1
	09g30 - 10g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	ĐDCB-CCBĐ	TT KNGTTTHNN	TT ĐBCLPXN	HPTT KLTN 1
	10g30 - 11g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	ĐDCB-CCBĐ	TT KNGTTTHNN	TT ĐBCLPXN	HPTT KLTN 1
	13g30 - 14g20	TT KNGTTTHNN	TTHCM	TTLS KTC CHT NC	BỘ MÔN TKYH	P. 8 KHU B DUOCLY	P. 301 KHU A2 TT HPTC CN 2	P. 9 KHU B
	14g30 - 15g20	TT KNGTTTHNN	TTHCM	TTLS KTC CHT NC				
15g30 - 16g20	TT KNGTTTHNN	TTHCM	TTLS KTC CHT NC	TKYH	DUOCLY	TT HPTC CN 2		
16g30 - 17g20	TT KNGTTTHNN	TTHCM	TTLS KTC CHT NC	TKYH	DUOCLY	TT HPTC CN 2		
		P. 16 KHU B	P. 17 KHU B		P. 4 KHU B	P. 8 KHU B	P. 301 KHU A2	
Thứ 4	07g30 - 08g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	NNCN 2	TT VISINH 2	TT HHTM (N1)	
	08g30 - 09g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	NNCN 2	TT VISINH 2	TT HHTM (N1)	
	09g30 - 10g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	NNCN 2	TT VISINH 2	TT HHTM (N1)	
	10g30 - 11g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	NNCN 2	TT VISINH 2	TT HHTM (N1)	
	13g30 - 14g20	GP X-Q	HP CN TC (1)	TTLS KTC CHT NC	P. 4 KHU B	BỘ MÔN	TT HHTM (N2)	HPTT KLTN 2
	14g30 - 15g20	GP X-Q	HP CN TC (1)	TTLS KTC CHT NC				
15g30 - 16g20	GP X-Q	HP CN TC (1)	TTLS KTC CHT NC			TT HHTM (N2)	HPTT KLTN 2	
16g30 - 17g20	GP X-Q	HP CN TC (1)	TTLS KTC CHT NC			TT HHTM (N2)	HPTT KLTN 2	
		P. 16 KHU B	P. 17 KHU B			BỘ MÔN	P. 8 KHU B	
Thứ 5	07g30 - 08g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	GDTC	TT KNGTTTHNN		HPTT KLTN 3
	08g30 - 09g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	GDTC	TT KNGTTTHNN		HPTT KLTN 3
	09g30 - 10g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	GDTC	TT KNGTTTHNN		HPTT KLTN 3
	10g30 - 11g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	GDTC	TT KNGTTTHNN		HPTT KLTN 3
	13g30 - 14g20	TT KNGTTTHNN		TTLS KTC CHT NC	KHU B XNCB	P. 1.07 TTXN-TK CNXHKH	TT ĐBCLPXN	HPTT KLTN 2
	14g30 - 15g20	TT KNGTTTHNN		TTLS KTC CHT NC				
15g30 - 16g20	TT KNGTTTHNN		TTLS KTC CHT NC	XNCB	CNXHKH	TT ĐBCLPXN	HPTT KLTN 2	
16g30 - 17g20	TT KNGTTTHNN		TTLS KTC CHT NC	XNCB	CNXHKH	TT ĐBCLPXN	HPTT KLTN 2	
		P. 16 KHU B		P. 4 KHU B	P. 1.07 TTXN-TK	P. 18 KHU B	P. 17 KHU B	
Thứ 6	07g30 - 08g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	KTCTMLN	TT HOASINH 2 (N2)	YSHPT	
	08g30 - 09g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	KTCTMLN	TT HOASINH 2 (N2)	YSHPT	
	09g30 - 10g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	KTCTMLN	TT HOASINH 2 (N2)	YSHPT	
	10g30 - 11g20	TTLS KTCX-QCSDTCQ	TTLS KTC CHT 1	TTLS KTC CHT NC	KTCTMLN	TT HOASINH 2 (N2)	YSHPT	
	13g30 - 14g20	TTHCM		TTLS KTC CHT NC	P. 1.02 TTXN-TK PLĐC&PLLQNSK	BỘ MÔN TT HOASINH 2 (N1)	TT NCKH	HPTT KLTN 4
	14g30 - 15g20	TTHCM		TTLS KTC CHT NC				
15g30 - 16g20	TTHCM		TTLS KTC CHT NC	PLĐC&PLLQNSK	TT HOASINH 2 (N1)	TT NCKH	HPTT KLTN 4	
16g30 - 17g20	TTHCM		TTLS KTC CHT NC	PLĐC&PLLQNSK	TT HOASINH 2 (N1)	TT NCKH	HPTT KLTN 4	
		P. 16 KHU B		P. 1.02 TTXN-TK	BỘ MÔN	P. 9 KHU B	P. 17 KHU B	
Thứ 7	07g30 - 08g20							
	08g30 - 09g20							
	09g30 - 10g20							
	10g30 - 11g20							
	13g30 - 14g20							
	14g30 - 15g20							
15g30 - 16g20								
16g30 - 17g20								

Ghi chú: Khu A2